

Số: 857/2018/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 13 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 780/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Trần Ngọc D
Thường trú: 47 Đường L, khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người yêu cầu: Ông Mai Ngọc T
Thường trú: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Ninh Thuận.
Cư trú: 47 Đường V, khu phố X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Mai Ngọc T và bà Nguyễn Trần Ngọc D.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Về con chung: Giao con chung tên Mai Ngọc Tường V, sinh ngày 24/4/2012 cho bà Nguyễn Trần Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Mai Ngọc T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đ (một triệu năm trăm ngàn đồng), việc giao nhận tiền cấp dưỡng vào ngày cuối cùng của mỗi tháng. Thực hiện kể từ tháng 8/2018 cho đến khi người con chung đủ 18 tuổi tròn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Trần Ngọc D, nếu ông Mai Ngọc T chậm thi hành việc cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng ông T còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết, có thể thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

b/ Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c/ Lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đ (ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Trần Ngọc D và ông Mai Ngọc T phải chịu, nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đ (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Trần Ngọc D và ông Mai Ngọc T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0022204 ngày 16/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Bà Nguyễn Trần Ngọc D và ông Mai Ngọc T đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
 - VKSND Q.Thủ Đức;
 - Chi cục THADS Q. Thủ Đức;
 - Hai bên đương sự;
 - UBND Phường Y, quận Z.
- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Thu

